TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN DŨNG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 85/2024/HS-ST
Ngày 04 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông Lương Ngọc Biên

2. Bà Đinh Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hoàn - Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Ngọc Nương - Kiểm sát viên

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh B, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST – HS ngày 22/8/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đình S**, sinh năm 2003. Tên gọi khác: Không. Tại: Bắc Giang. Giới tính: Nam. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Lê Đình M, sinh năm 1986; Con bà: Dương Thị H (đã chết). Bị cáo có 02 chị em, bị cáo là thứ hai. Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 11/8/2017, bị Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang ra về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường G thời hạn 09 tháng.

+ Ngày 12/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang ra về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Bị cáo S có mặt tại điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo S: Bà Phan Thúy L – Bí thư đoàn thanh niên xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hà Đình T – Công ty L2 – Đoàn luật sư tỉnh B (Có mặt)

*** Bị hại:** Trường Tiểu học và Trung học cơ sở thị trấn T

Địa chỉ: thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông Lương Văn L1 – Chức vụ: Hiệu trưởng (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1989(Vắng mặt)

Nơi ở: thôn Mỹ Tượng, xã Lãng Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Trần Trí H1, sinh ngày 30/7/2011(Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Đại diện hợp pháp của anh Trần Trí H1: Bà Trương Thị X – Bí thư đoàn xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang(Vắng mặt)

3. Bà Trương Thị N, sinh năm 1963(Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn N, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình S, sinh năm 2003 ở thôn Đ, xã X, huyện Y, Bắc Giang và Trần Trí H1, sinh ngày 30/7/2011 ở thôn Q, xã Q, huyện Y, Bắc Giang có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng 22 giờ ngày 22/4/2024, S một mình từ nhà ra khu vực chợ xã X, huyện Y chơi thì gặp H1 đi xe đạp đến, khi gặp H1 thì S rủ H1 đi tìm tài sản để trộm cắp thì H1 đồng ý. Biết ở trong khu vực trường Tiểu học và Trung học cơ sở thị trấn T ở thị trấn T, huyện Y có tài sản, nên H1 điều khiển xe đạp chở S đến Trường Tiểu học và Trung học cơ sở thị trấn T ở thị trấn T, huyện Y để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực tường bao của trường học, S đứng ở ngoài cảnh giới, còn H1 trèo qua tường bao vào trong đi đến dãy nhà ba tầng. Quan sát thấy phòng học lớp 8A ở tầng một cửa chính không khóa, không có người trông coi, H1 mở cửa vào trong thì phát hiện thấy có 01 chiếc máy tính cây để trên bàn giáo viên. H1 trộm cắp cây máy tính và màn hình máy tính đem ra ngoài đến vị trí Súng đang chờ rồi cả 2 đem tài sản trộm cắp về nhà văn hóa tổ dân phố P, thị trấn T để cất giấu và ngủ tại đó. Đến khoảng 06 giờ ngày 23/4/2024, H1 đem tài sản trộm cắp được đến cửa hàng M1 ở thị trấn T, huyện

Y nói dối là của nhà bán cho anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1989, trú tại thôn M, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là chủ cửa hàng được 950.000đ, S được chia 400.000đ, còn lại H1 sử dụng. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp, S và H1 đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đối với Trường Tiểu học và Trung học cơ sở thị trấn T, sau khi phát hiện thấy tài sản bị trộm cắp mất nên đã làm đơn trình báo.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an thị trấn T đã tiến hành xác minh, điều tra thì phát hiện các đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của trường là Lê Đình S và Trần Trí H1, nên đã chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra Công an huyện Y giải quyết.

Trong các ngày 06/5/2024 và 07/5/2024, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc màn hình máy tính, 01 chiếc cây máy tính nhãn hiệu FPT ELEAD màu đen do Nguyễn Đức T2, sinh năm 1989 ở thôn M, xã L, huyện Y giao nộp; Thu giữ chiếc xe đạp là phương tiện Súng và H1 làm phương tiện đi thực hiện tài sản trộm cắp do bà Trương Thị N, sinh năm 1962 ở thôn N, xã Q, huyện Y giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá số 29 ngày 09/5/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Y, Bắc Giang, kết luận: 01 cây máy tính và 01 màn hình máy tính nhãn hiệu FPT ELEAD, máy tính đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 3.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, phát hiện thấy S có biểu hiện hạn chế khả năng nhận thức. Ngày 11/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Bắc Giang ra Quyết định trưng cầu giám định gửi Trung tâm P1 tâm thần Khu vực miền núi phía Bắc và đưa S đến Trung tâm để giám định:

Tại Bản kết luận giám định số 77 ngày 06/6/2024, của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận: Súng bị bệnh rối loạn hành vi, chậm phát triển Tâm thần nhẹ, bệnh có mã F70. Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 23/4/2024, S bị rối loạn hành vi, chậm phát triển tâm thần nhẹ, S hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Trong vụ án này, đối với Trần Trí H1 là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đem tài sản đã trộm cắp được đi bán. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, H1 chưa đủ 14 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe đạp H1 dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp là của bà Trương Thị N cho H1 mượn. Bà N1 không biết việc H1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, ngày 09/7/2024, Cơ quan điều tra trả bà N1 chiếc xe đạp.

Đối với anh Nguyễn Đức T2, là người đã mua chiếc màn hình và cây máy tính do S và H1 trộm cắp đem đến bán. Tuy nhiên khi mua, anh T2 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý. Nay anh T2 không có yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 09/7/2024, Cơ quan điều tra trả cho Trường Tiểu học và Trung học cơ sở thị trấn T 01 cây máy tính và 01 màn hình máy tính do S và H1 đã trộm cắp, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở thị trấn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Lê Đình S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình ự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Lê Đình S trình bày: Nội dung, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng nên là đúng. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo S trình bày: Nhất trí lời khai của bị cáo S.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, xác định đủ căn cứ chứng minh bị cáo Lê Đình S đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đình S từ 03 tháng đến 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 07/6/2024

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người khuyết tật đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận, người đại diện hợp pháp cho bị Lê Đình S là bà Phan Thúy L không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với nội dung về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo Lê Đình S. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Sau khi tranh luận đối đáp bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên toà bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ và xét thấy việc vắng mặt họ không ảnh hưởng tới kết quả xét xử, do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào đơn trình báo của bị hại, các biên bản xác định hiện trường; căn cứ lời khai của bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luật giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 22/4/2024, tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang Lê Đình S và Trần Trí H1, sinh ngày 30/7/2011 ở thôn Q, xã Q, huyện Y có hành vi trộm cắp 01 màn hình máy vi tính và 01 cây máy vi tính có tổng giá trị là 3.400.000 đồng. Bị cáo là người đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo về tội danh theo khoản, điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thực sự ăn ăn hối cải, là người hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi, ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử còn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, là người hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên Hội đồng xét xử xét miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Không

[9] Những vấn đề khác của vụ án:

[9.1] Đối với Trần Trí H1 là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đem tài sản đã trộm cắp được đi bán. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội, H1 chưa đủ 14 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9.2] Đối với anh Nguyễn Đức T2, là người đã mua chiếc màn hình và cây máy tính do S và H1 trộm cắp đem đến bán. Tuy nhiên khi mua, anh T2 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Đình S 34 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, p, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung. Xử phạt bị cáo Lê Đình S 04 (B) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2024

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Đình S được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- THADS huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- UBND xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang
- Những người TGTT;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Hà